

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của
ngành Y tế tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Bảo trợ xã hội và Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 1483/TTr-SYT ngày 27. tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi 35 thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã lĩnh vực Bảo trợ xã hội và lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội đã được ban hành tại Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố Bộ thủ tục hành chính ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 2818/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; Quyết định số 3492/QĐ-UBND ngày 19/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực bảo trợ xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai.

2. Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện lĩnh vực Bảo trợ xã hội đã được ban hành tại Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố Bộ thủ tục hành chính ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

(Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác của thủ tục hành chính được ban hành tại Quyết định số 961/QĐ-UBND, Quyết định số 2818/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Y tế, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Y tế, Sở Nội vụ cập nhật, công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định này trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND TTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KGVX, TTHCC, Cổng TTĐT tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 992/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
A THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
I Lĩnh vực Bảo trợ xã hội								
1	1.001806	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	Sở Y tế	Không có	- Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010. - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật. - Thông tư số 18/2018/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

¹ Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung.

² Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung.

³ Phần chữ In nghiêng là Nội dung sửa đổi, bổ sung.

⁴ Đã được cập nhật công khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-quyet-dinh-cong-bo-chi-tiet.html?ma_quyet_dinh=99878)

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
				của tỉnh (http://dichvu.cong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvu.cong.gov.vn)			02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	
2	2.000216	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvu.cong.dongnai.gov.vn), Cổng	Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Không có	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
				Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvu.cong.gov.vn)				
3	2.000144	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvu.cong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvu.cong.gov.vn)	Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Không có	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
4	2.000062	Giải thể cơ sở trợ giúp xã	15 ngày làm	Nộp hồ sơ tại Trung tâm	Sở Y tế	Không có	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành	Nội dung TTHC

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
		hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Y tế	việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ	Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvu.cong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvu.cong.gov.vn)			lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
5	2.000135	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành	Sở Y tế	Không có	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
		sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvu.cong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvu.cong.gov.vn)			Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
6	2.000056	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	Sở Y tế	Không có	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
				của tỉnh (http://dichvu.cong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvu.cong.gov.vn)			28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	
7	2.000051	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Sở Y tế cấp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvu.cong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Sở Y tế	Không có	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
				(https://dichvucong.gov.vn)				
8	1.012991	Cấp (mới) giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế	Không có	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
9	1.012992	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác	05 ngày làm việc kể từ ngày	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Sở Y tế	Không có	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng	Nội dung TTHC thực hiện theo

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
		xã hội	nhận đủ hồ sơ	tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
10	1.012993	Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng	Sở Y tế	Không có	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
				Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	của Bộ trưởng Bộ Y tế
11	1.012990	Cấp giấy xác nhận quá trình thực hành công tác xã hội	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp tại đơn vị, cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội (cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở khác theo quy	Các đơn vị, cơ sở có cung cấp dịch vụ công tác xã hội (cơ sở trợ giúp xã hội, cơ sở cai nghiện, cơ sở y tế, cơ sở giáo dục và cơ sở khác theo quy	Không có	- Nghị định số 110/2024/NĐ-CP ngày 30/8/2024 của Chính phủ về công tác xã hội; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
					định của pháp luật) có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với nội dung thực hành.			
II Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội								
1	2.000025	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvu.cong.dongnai).	Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Không có	- Luật phòng, chống mua bán người - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
				gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)				
2	2.000027	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Không có	- Luật phòng, chống mua bán người - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
3	2.000032	Sửa đổi, bổ	14 ngày	Nộp hồ sơ tại	Sở Y tế,	Không	- Luật phòng, chống mua bán người	Nội dung

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
		sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvu.cong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvu.cong.gov.vn)	Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	có	- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
4	2000036	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân	Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Không có	- Luật phòng, chống mua bán người - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
				Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			<i>các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i>	BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
5	1000091	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng	Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Không có	- Luật phòng, chống mua bán người - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
				Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvu.cong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvu.cong.gov.vn)				
B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN								
I Lĩnh vực Bảo trợ xã hội								
1	2.000286	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	34 ngày làm việc đối với tiếp nhận đối tượng vào cơ sở cấp tỉnh; 27 ngày làm việc đối với tiếp nhận đối tượng	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Sở Y tế; Người đứng đầu cơ sở trợ giúp xã hội.	Không có	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
			tượng vào cơ sở cấp huyện.					
2	2.000282	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	Cơ sở trợ giúp xã hội có trách nhiệm tiếp nhận ngay các đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp để chăm sóc, nuôi dưỡng và hoàn thiện các thủ tục theo quy định.	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến	Chính quyền (hoặc công an), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện; Cơ sở trợ giúp xã hội.	Không có	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
3	2.000477	Dùng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh, cấp huyện	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến	Cơ sở trợ giúp xã hội.	Không có	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
C THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN								
I Lĩnh vực Bảo trợ xã hội								
1	1.001776	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	22 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không có	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
							- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	của Bộ trưởng Bộ Y tế
2	1.001758	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không có	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
3	1.001753	Quyết định trợ cấp xã hội	08 ngày làm	Trực tiếp, qua đường bưu	Ủy ban nhân dân	Không có	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính	Nội dung TTHC

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
		hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, trong và ngoài tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng cư trú mới nhận được hồ sơ của đối tượng (do Phòng Y tế nơi cư trú cũ của đối tượng gửi đến).	điện hoặc trực tuyến.	cấp xã; Phòng Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi cư trú cũ và mới của đối tượng).		sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
4	1.001731	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	05 ngày làm việc kể từ ngày	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Y	Không có	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	Nội dung TTHC thực hiện theo

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
			nhận đủ hồ sơ hợp lệ		tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.		- Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
5	2.000777	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí điều trị người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc	02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không có	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
6	2.000744	Trợ giúp xã hội khẩn cấp	03 ngày làm	Trực tiếp, qua đường bưu	Chủ tịch Ủy ban	Không có	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính	Nội dung TTHC

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
		về hỗ trợ chi phí mai táng	việc (kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nhận được đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã).	điện hoặc trực tuyến.	nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.		sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
7	1.001739	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.	Ủy ban nhân dân cấp xã; Phòng Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không có	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
							<i>các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i>	của Bộ trưởng Bộ Y tế
8	1.000684	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Y tế cấp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.	Phòng Y tế	Không có	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
9	2.000298	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Y tế	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.	Phòng Y tế	Không có	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
							- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
10	2.000294	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.	Phòng Y tế	Không có	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
11	1.000669	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.	Phòng Y tế	Không có	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
		nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Y tế	hợp lệ				năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
II Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội								
1	2.001661	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	11 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.	Ủy ban nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Y tế.	Không có	- Luật phòng, chống mua bán người - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
D THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ								
I Lĩnh vực Bảo trợ xã hội								
1	1.001699	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật	25 ngày làm việc kể	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không có	- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng	Nội dung TTHC thực hiện

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
		và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	tuyên.			4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện. - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư Liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.	theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
2	1.001653	Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không có	- Luật người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương. - Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện. - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư Liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
							<i>cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.</i>	
3	2.000355	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Không có	- Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
4	2.000751	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc trực tuyến.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Không có	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế. - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 970/QĐ-BYT ngày 21 tháng 3 năm 2025

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính (Sửa đổi, bổ sung) ¹	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện (Sửa đổi, bổ sung) ²	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý (Sửa đổi, bổ sung) ³	Ghi chú ⁴
							<i>các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.</i>	của Bộ trưởng Bộ Y tế

2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			
1	2.000141	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2		Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
B. Thủ tục hành chính cấp huyện			
Lĩnh vực Bảo trợ xã hội			
1	2.000291	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện

			đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2		Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và TTHC thuộc phạm vi QLNN của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội